

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-CP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 65/2025/UBTVQH15 điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết nêu rõ: “Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo về năng lượng hạt nhân đi đôi với đào tạo nâng cao” và “Khẩn trương triển khai các cam kết quốc tế trong việc nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hoà bình”.

Hội nghị Trung ương 10 Khoá XIII vừa qua đã khẳng định quyết tâm đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược, bao gồm phát triển hạ tầng năng lượng, trong đó nghiên cứu phát triển hạ tầng năng lượng hạt nhân.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021).

Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW (kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021), trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ được giao nghiên cứu, rà soát Luật Năng lượng nguyên tử. Ngày 31/3/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã báo cáo Chính phủ kết quả rà soát (Báo cáo số 684/BC-BKHCN ngày 31/3/2022). Trên cơ sở Báo cáo này, Chính phủ đã đề nghị đưa dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2026 (Báo cáo số 277/BC-CP ngày 16/8/2022 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Việc sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử còn nhằm rà soát, bảo đảm thực hiện nghiêm các chỉ đạo, yêu cầu của Đảng, Quốc hội và Chính phủ tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Luật Điện lực vừa được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 (Luật số 61/2024/QH15) có quy định: “*Đầu tư xây dựng, vận hành, chấm dứt hoạt động và bảo đảm an toàn nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy định của Luật Năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan.*”¹ Luật Điện lực cũng quy định Nhà nước độc quyền trong hoạt động đầu tư xây dựng và vận hành dự án nhà máy điện hạt nhân sau đây vì mục đích bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.²

Ngày 30/11/2024 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 174/2024/QH15 về Kỳ họp lần thứ 8; trong đó Quốc hội quyết nghị “*Tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận theo Tờ trình số 811/TTr-CP ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ. Giao Chính phủ khẩn trương chỉ đạo bố trí nguồn lực thực hiện theo kết luận của cấp có thẩm quyền; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan, trong đó có Luật Năng lượng nguyên tử*”³

Ngày 15/01/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 65/2025/UBTVQH15 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó có bổ sung dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) vào Chương trình như sau:

“Trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 5/2025) dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi). Trường hợp dự án Luật được Chính phủ chuẩn bị tốt, quá trình thảo luận tại

¹ Điều b khoản 10 Điều 5 Luật Điện lực năm 2024

² Điều b khoản 2 Điều 5 Luật Điện lực năm 2024

³ Khoản 9 Nghị quyết số 174/2024/QH15

Quốc hội đạt sự đồng thuận cao thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, phối hợp với Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 theo quy trình tại một kỳ họp.”⁴

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Năng lượng nguyên tử (Luật số 18/2008/QH12) được Quốc hội Khóa XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03/6/2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009. Luật này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018) và Luật Phòng thủ dân sự (Luật số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023). Để triển khai thi hành Luật, Chính phủ đã ban hành 09 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 24 quyết định (trong đó có 04 quyết định quy phạm pháp luật) và các Bộ ban hành 55 thông tư⁵. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai các quy định của Năng lượng nguyên tử năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành trong thực tiễn.

Qua hơn 15 năm thi hành, Năng lượng nguyên tử năm 2008 đã phát huy vai trò to lớn trong việc thúc đẩy ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động đó. Hành lang pháp lý về năng lượng nguyên tử ngày càng được hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các ứng dụng kỹ thuật bức xạ, kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường và nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội khác; góp phần đáng kể vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực khoa học - công nghệ, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, đặc biệt tạo cơ sở pháp lý để triển khai dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận trong giai đoạn 2009-2016.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, nhiều quy định của Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 đã bộc lộ bất cập, hạn chế về yêu cầu quản lý, không đồng bộ với một số luật mới ban hành, chưa đáp ứng yêu cầu nội luật hóa liên quan đến các điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà Việt Nam là thành viên⁶, phù hợp với các yêu cầu, tiêu chuẩn mới của Cơ quan Năng lượng

⁴ Điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 65/2025/UBTVQH15.

⁵ Trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành 47 thông tư, Bộ Công Thương ban hành 2 thông tư, Bộ Tài chính ban hành 6 thông tư.

⁶ Sau khi Luật Năng lượng nguyên tử được thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân; cụ thể: Công ước về An toàn hạt nhân (2010); Công ước về Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân (2012) và phân sửa đổi (2016); Nghị định thư bổ sung (AP) cho Hiệp định Thanh sát hạt nhân (CSA) giữa Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012); Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ (2014); Công ước quốc tế về ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân (2016); Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân (TPNW) (2017).

nguyên tử quốc tế (IAEA); phát sinh sự chông chéo trong chức năng quản lý của một số bộ ngành; một số quy định thiếu tính khả thi; chưa đáp ứng hoặc theo kịp sự phát triển nhanh của khoa học và công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ; quy định về an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân và quản lý nhà nước đối với các cơ sở hạt nhân (bao gồm nhà máy điện hạt nhân, cơ sở có lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu) còn có bất cập, chưa đầy đủ. Vì vậy, Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

(Xem Báo cáo tổng kết thi hành Luật Năng lượng nguyên tử kèm theo Tờ trình này).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích ban hành Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)

Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về năng lượng nguyên tử, thống nhất với các văn bản khác có liên quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn; xây dựng cơ sở pháp lý bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử; tăng cường hiệu quả quản lý về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân; phát triển bền vững ứng dụng năng lượng nguyên tử; thực hiện nghiêm túc cam kết, nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam; tăng cường hợp tác quốc tế.

2. Quan điểm xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật⁷; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật⁸; Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử.⁹

Hai là, thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình (gồm phát triển điện hạt nhân đáp ứng kịp thời xu thế chuyển đổi xanh và mục tiêu NetZero vào năm 2050); bảo đảm an toàn, an ninh và không phổ biến vũ khí hạt nhân; chủ động, sẵn sàng ứng phó, giảm thiểu hậu quả của sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

⁷ Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật.

⁸ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

⁹ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, kế thừa, phát triển những quy định hợp lý, có tính nguyên tắc của Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; khắc phục triệt để những bất cập, chồng chéo của quy định gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật về năng lượng nguyên tử thời gian qua.

Bốn là, các quy định của Luật phải rõ ràng, có tính khả thi, dài hạn, có tính dự báo đầy đủ và giúp kiến tạo hành lang pháp lý về an toàn bức xạ, an ninh và thanh sát hạt nhân bảo đảm cho sự phát triển bền vững của ứng dụng của năng lượng nguyên tử, đặc biệt là phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam.

Năm là, tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ luật pháp quốc tế (đặc biệt là của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế - IAEA); sự hài hòa, tính tương thích, nội luật hóa đầy đủ, kịp thời cam kết, nghĩa vụ tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và bảo đảm an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân và trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân.

2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá thi hành Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật từ năm 2009 đến năm 2024, lập hồ sơ Đề nghị xây dựng dự án Luật và được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 tại Nghị quyết số 65/2025/UBTVQH15 ngày 15/01/2025.

2. Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, soạn thảo, xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, chuyên gia liên quan và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý

kiến đối với dự án Luật. Trên cơ sở ý kiến tham gia, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh, gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật theo quy định.

3. Ngày .../.../2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo số .../BCTĐ-BTP thẩm định hồ sơ dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi). Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự án Luật, trình Chính phủ.

4. Ngày .../.../2025, tại phiên họp chuyên đề pháp luật, Chính phủ đã thảo luận, thống nhất thông qua dự thảo Luật, trình Quốc hội (tại Nghị quyết số .../NQ-CP ngày .../.../2025).

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ (SỬA ĐỔI)

1. Bố cục

Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) gồm 13 chương, 75 điều:

Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 11)

Chương II. Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử (từ Điều 12 đến Điều 15)

Chương III. An toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân (từ Điều 16 đến Điều 29)

Chương IV. An toàn và an ninh cơ sở hạt nhân (bao gồm thiết bị hạt nhân) (từ Điều 30 đến Điều 42)

Chương V. Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản phóng xạ (từ Điều 43 đến Điều 44)

Chương VI. Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã sử dụng (từ Điều 45 đến Điều 49)

Chương VII. Thanh sát hạt nhân (từ Điều 50 đến Điều 52)

Chương VIII. Vận chuyển vật liệu phóng xạ (từ Điều 53 đến Điều 56)

Chương IX. Kiểm soát xuất nhập khẩu (từ Điều 57 đến Điều 59)

Chương X. Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (từ Điều 60 đến Điều 62)

Chương XI. Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân (từ Điều 63 đến Điều 65)

Chương XII. Khai báo, đăng ký và giấy phép (từ Điều 66 đến Điều 72)

Chương XIII. Điều khoản thi hành (từ Điều 73 đến Điều 75)

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)

Nội dung của Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) tập trung vào 04 chính sách gồm:

1. Chính sách 1: Thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Chính sách 2: Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh hạt nhân và phân cấp trong công tác quản lý nhà nước.

3. Chính sách 3: Tạo thuận lợi cho hoạt động thanh sát hạt nhân.

4. Chính sách 4: Tăng cường quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; chủ động và sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; bảo đảm thực hiện trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân.

Trên cơ sở các chính sách được thông qua, dự thảo Luật được xây dựng với các nội dung cơ bản sau đây:

a) Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 11)

Chương này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật; giải thích từ ngữ; áp dụng pháp luật và điều ước quốc tế; chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; trách nhiệm quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử; nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; những hành vi bị nghiêm cấm; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; thanh tra và xử lý vi phạm.

b) Chương II. Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử (từ Điều 12 đến Điều 15)

Chương này quy định về chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và các quy hoạch trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; các biện pháp thúc đẩy ứng dụng năng lượng nguyên tử; xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

c) Chương III. An toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân (từ Điều 16 đến Điều 29)

Chương này quy định về công việc bức xạ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; báo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ; báo cáo phân tích an toàn đối với cơ sở bức xạ; báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ; kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra theo kế hoạch; an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; kiểm xạ khu vực làm việc; tháo dỡ,

tẩy xạ cơ sở bức xạ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn, bảo vệ chống bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; hồ sơ an toàn bức xạ; hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người; yêu cầu về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế; trách nhiệm quy định chi tiết về an toàn, bảo vệ chống bức xạ.

d) Chương IV. An toàn và an ninh cơ sở hạt nhân (bao gồm thiết bị hạt nhân) (từ Điều 30 đến Điều 42)

Chương này gồm có 3 mục, cụ thể như sau:

- Mục 1 (Quy định chung) quy định về cơ sở hạt nhân và yêu cầu về an toàn và an ninh; trách nhiệm của cơ sở hạt nhân; thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.

- Mục 2 (Tổ máy điện hạt nhân, Nhà máy điện hạt nhân) quy định về địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân; phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân; xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân; vận hành thử tổ máy điện hạt nhân; vận hành tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân; chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân; và giám sát an toàn đối với nhà máy điện hạt nhân.

- Mục 3 (Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu) quy định về địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

đ) Chương V. Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản phóng xạ (từ Điều 43 đến Điều 44)

Chương này quy định về trách nhiệm của cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ trong việc bảo đảm an toàn bức xạ; trách nhiệm của cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ trong việc phục hồi môi trường khi chấm dứt hoạt động.

e) Chương VI. Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã sử dụng. (từ Điều 45 đến Điều 49)

Chương này quy định về nguyên tắc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu đã qua sử dụng; trách nhiệm của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên

liệu hạt nhân đã qua sử dụng; lưu giữ và thanh lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ và thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

g) Chương VII. Thanh sát hạt nhân (từ Điều 50 đến Điều 52)

Chương này quy định về hoạt động thanh sát hạt nhân; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân và thanh sát viên quốc tế.

h) Chương VIII. Vận chuyển vật liệu phóng xạ (từ Điều 53 đến Điều 56)

Chương này quy định về đóng gói kiện hàng vật liệu phóng xạ để vận chuyển; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong vận chuyển vật liệu phóng xạ; kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố khi vận chuyển vật liệu phóng xạ; kiểm soát an toàn đối với vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ và hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân.

i) Chương IX. Kiểm soát xuất nhập khẩu (từ Điều 57 đến Điều 59)

Chương này quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân; kiểm soát nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ; kiểm soát hàng hoá nhập khẩu nghi ngờ chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.

k) Chương X. Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (từ Điều 60 đến Điều 62)

Chương này quy định về sự cố bức xạ và hạt nhân; kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân khi có tình trạng khẩn cấp

l) Chương XI. Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân (từ Điều 63 đến Điều 65)

Chương này quy định về việc bồi thường thiệt hại bức xạ, bồi thường thiệt hại hạt nhân bao gồm: trách nhiệm bồi thường, mức bồi thường, thời hiệu khởi kiện bồi thường, nơi nhận hồ sơ khởi kiện và Quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân.

m) Chương XII. Khai báo, đăng ký và giấy phép (từ Điều 66 đến Điều 72)

Chương này quy định về khai báo, cấp giấy phép, đăng ký, chứng chỉ; sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép, đăng ký; thu hồi và chấm dứt hiệu lực của giấy phép, đăng ký; phí và lệ phí.

n) Chương XIII. Điều khoản thi hành (từ Điều 73 đến Điều 75)

Chương này quy định về thời điểm có hiệu lực và trách nhiệm thi hành Luật; quy định về chuyển tiếp.

Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)/.

Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau: (1) Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý và bản chụp ý kiến góp ý; (4) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Năng lượng nguyên tử; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật; (5) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Luật; (6) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật; (7) Tài liệu khác: Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính; Nghị quyết số .../NQ-CP ngày .../3/2025 của Chính phủ về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 3/2025; Tài liệu khảo cứu pháp luật về năng lượng nguyên tử của một số nước trên thế giới.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội (để thẩm tra);
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN; Các Vụ: TH, KGVX;
- Lưu: VT, PL(3).

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**